



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ

TRIỂN VỌNG KINH TẾ, 5/2001

CUỘC CHIẾN CHỐNG RỬA TIỀN

NGÂN HÀNG HOA KỲ: CÁCH NHÌN TRONG NGÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG RỬA TIỀN

Ann T. Vitale

Với hai mục đích chính nhằm bảo vệ danh tiếng của chính công ty mình đồng thời bám sát những yêu cầu của luật và các quy định, các ngân hàng Hoa Kỳ đang tiến hành những chương trình tích cực phòng chống việc lợi dụng rửa tiền trong các hoạt động kinh doanh của họ, đó là lời phát biểu của Anne Vitale, nguyên Giám đốc điều hành và là Phó Tư vấn trưởng của Republic National Bank, New York (Ngân hàng Quốc gia Cộng hòa, New York), nơi bà đã trực tiếp chỉ đạo chương trình chống rửa tiền toàn cầu. Theo bà, điều cốt yếu nhất cho sự thành công của những chương trình này là bản thân giới quản lý cấp cao phải quán triệt tinh thần cam kết thực hiện một cách rõ ràng.

Ở Hoa Kỳ, các hoạt động mà ngân hàng tiến hành nhằm ngăn chặn việc rửa tiền không chỉ là những nguyên tắc có tính bắt buộc mà còn là lợi ích thiết thân. Tất cả các tổ chức tài chính, các ngân hàng và phi ngân hàng đều dễ bị dính líu tới những hoạt động rửa tiền. Tuy vậy, ngân hàng luôn đi đầu trong việc phát triển các chương trình nhằm ngăn chặn và phát hiện việc rửa tiền, điều mà các cơ quan phi ngân hàng tương ứng với họ thực hiện rất tốt để cạnh tranh. Rửa tiền cũng như các hoạt động tội phạm ngầm khác - lừa đảo, in tiền giả, buôn lậu ma túy và hối lộ - làm suy yếu thanh danh và thế đứng của một số tổ chức tài chính. Một ngân hàng có vết nhơ do việc rửa tiền sẽ bị các cơ quan ban hành văn bản quy định buộc tội, bị các cơ quan chấp hành pháp luật trừng phạt hay bị giới báo chí lên án mạnh mẽ vì những tai tiếng đó.

Kết quả là sau hơn 10 năm thực hiện, các ngân hàng Hoa Kỳ phát triển toàn diện các chương trình nhằm ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động ngân hàng để rửa tiền.

Để thực hiện một cách hiệu quả chương trình chống rửa tiền, các ngân hàng cần phải hiểu biết về quy trình rửa tiền. Về cơ bản, quy trình này đó có 3 giai đoạn, mỗi giai đoạn đều có mối liên hệ với 1 đơn vị tài chính:

- *Đổi chỗ* - giai đoạn trực tiếp phân bổ lượng tiền mặt thu được từ những hoạt động phi pháp.
- *Tạo vỏ bọc* - giai đoạn tách những khoản tiền bất hợp pháp khỏi nguồn của chúng bằng cách tạo nên một loạt những vỏ bọc phức tạp dưới hình thức những giao dịch tài chính để cản trở việc kiểm toán dấu vết, che đậy nguồn gốc của những khoản tiền đó và làm mai danh ản tích chủ thực sự của nó.
- *Hợp thức hóa* - giai đoạn đưa các khoản tiền đã được rửa trở lại lưu thông trong nền kinh tế theo cách thức giống như các khoản tiền này là kết quả của các hoạt động kinh doanh hợp pháp.

Các cơ quan chấp hành pháp luật và các cơ quan ban hành văn bản quy định yêu cầu các thể chế tài chính phải áp dụng chế độ, quy trình nhằm ngăn chặn và báo cáo những giao dịch khả nghi trong mỗi giai đoạn trên. Theo yêu cầu này, các ngân hàng Hoa Kỳ cố gắng chỉ đạo để có một thái độ trách nhiệm đúng đắn để ngăn chặn việc sử dụng cơ quan mình cho những mục đích tội phạm.

Nhờ tăng cường việc tuân thủ nghiêm chỉnh các thể chế pháp luật và các quy định về những khả năng có thể xảy ra mà nguy cơ các ngân hàng trở thành nạn nhân của việc rửa tiền, lừa đảo hay những hoạt động phạm pháp khác đã giảm. Hơn thế nữa, nó bảo vệ danh tiếng của ngân hàng mà không gây phiền phức cho mối quan hệ với các khách hàng tốt.

Các ngân hàng Hoa Kỳ thực hiện một quy trình áp dụng thường xuyên việc kiểm tra kỹ lưỡng tập trung vào thời điểm khách hàng mở một tài khoản và giám sát các hoạt động giao dịch thông qua tài khoản. Việc tiếp theo là mô tả tóm tắt những gì đã góp phần cho sự thành công của chương trình chống rửa tiền.

Những thủ tục nhận diện: một ngân hàng cần phát triển và bổ sung toàn diện các thủ tục để mở tài khoản, cho vay, và những quan hệ kinh doanh khác cũng như quản lý các giao dịch không qua tài khoản. Ngân hàng phải biết chính xác các chi tiết có liên quan tới khách hàng, bao gồm cả chủ sở hữu uỷ thác, yêu cầu sử dụng các dịch vụ ngân hàng. Việc nhận diện phải được thẩm tra để ngăn chặn việc tạo nên các tài khoản cho những chủ sở hữu vô hình.

Thêm vào đó, ngân hàng phải biết rõ công việc làm ăn của khách hàng hay những hoạt động nghề nghiệp của họ; nguồn thu nhập của khách, của cải hay tài sản của họ; và những nguồn gốc đặc biệt của khoản tiền giao dịch tại ngân hàng. Mục đích mở tài khoản phải được ghi chú. Ngân hàng nên mở những dạng giao dịch để khách hàng có thể tiến hành một cách thông thường nhất. Khi mở một tài khoản của khách hàng, nhân viên ngân hàng phải biết liệu khách hàng có thuộc dạng rủi ro cao không, cho thấy cần phải theo dõi sát sao tài khoản này.

Thủ tục kiểm tra: Hệ thống nội bộ phải ở vị trí thích hợp để nhận biết và kiểm tra các hoạt động giao dịch có xuất hiện những nghi vấn. Những hoạt động nghi vấn bao gồm những giao dịch mà trong đó có thể xác định có những hoạt động bất hợp pháp. Nó cũng có thể bao gồm những giao dịch mà vượt ra ngoài những giới hạn thông thường của ngân hàng. Điều quan trọng là phải chú ý đến cái gì, trong số hàng nghìn những hoạt động giao dịch hàng ngày của ngân hàng, các ngân hàng không thể kiểm soát từng giao dịch đơn lẻ. Vì thế, các ngân hàng phải ước định rủi ro gắn kết trong hoạt động kinh doanh với từng dạng tài khoản, từng khu vực hoạt động và từng loại hoạt động giao dịch cụ thể.

Một ngân hàng nên xem xét một số giao dịch đơn nhất hoặc một số giao dịch vượt quá một khoản tiền nhất định cho loại dịch vụ đó: ký quỹ, chuyển tiền, giao dịch bằng tiền mặt, séc du lịch, yêu cầu thanh toán, séc ngân hàng, séc người thụ hưởng thứ ba, séc tiền mặt, thanh toán nội bộ, tín phiếu, và hoạt động kinh doanh bao gồm mua và bán ngoại tệ, cổ phần và tiền kim loại có giá trị.

Thêm nữa, cần nâng cao ý thức về các hoạt động giám sát. Các tài khoản có thể có độ rủi ro cao khi tiến hành những giao dịch đáng ngờ - như những tài khoản của các tổ chức phi ngân hàng, tài khoản ở nước ngoài, tài khoản của các chủ đầu tư, tài khoản chuyển tiền, tài khoản trả cho các chi phí kiện tụng hoặc những chi phí khác trong quá trình tố tụng, tài khoản của các chính trị gia, tài khoản có độ rủi ro cao nằm ngoài sự kiểm soát chống rửa tiền - cần phải được hết sức chú ý. Một ngân hàng cần thiết lập các ngưỡng giới hạn và thay đổi chúng thường xuyên để kiểm tra liệu chúng có còn thích hợp hay không. Mỗi khi hệ thống của ngân hàng phát hiện thấy có thể có những điểm đáng ngờ, các nhân viên nghiệp vụ phải điều tra liệu những giao dịch đó có đầy đủ dấu hiệu hợp pháp trong hoạt động kinh doanh hay không. Nếu không có thông tin nào chứng minh được hoạt động đó là hoàn toàn hợp pháp, ngân hàng có nghĩa vụ đệ trình bản báo cáo về những hoạt động có nghi ngờ.

Công tác huấn luyện: Các ngân hàng cần phải tiến hành các chương trình đào tạo cho nhân viên để phát hiện những kỹ xảo rửa tiền, nghiệp vụ chống rửa tiền, những thay đổi trong các luật về ngân hàng và các quy định khác, và cách

giải quyết để có thể đảm bảo sự điều tra. Huấn luyện tốt phải bao gồm cách để phát hiện và cách xử lý tiếp theo về những hoạt động bất thường hoặc có nghi ngờ. Ngân hàng không chỉ huấn luyện cho những nhân viên làm việc với tài khoản mà còn thích hợp với các nhân viên làm việc tại văn phòng. Tất cả nhân viên mới phải được cung cấp và hướng dẫn về công tác chống rửa tiền.

Kiểm toán và giải trình: Một ngân hàng phải chỉ đạo việc kiểm toán hàng năm tại mỗi bộ phận theo đúng quy trình và thủ tục. Mỗi nhân viên phải nhận 1 bản copy về công tác chống rửa tiền và ký xác nhận rằng anh ta (cô ta) đã đọc, hiểu và sẽ tuân theo những quy định đó. Sự đánh giá về một nhân viên phải bao gồm mức độ tuân thủ của họ với những chính sách chống rửa tiền của ngân hàng.

Đơn vị chống rửa tiền: Các ngân hàng phải chọn lựa những nhân viên thích hợp và đào tạo các đơn vị độc lập chịu trách nhiệm phát triển và thực thi chính sách và những quy định chống rửa tiền của ngân hàng. Điều quan trọng là những bộ phận này độc lập với những đơn vị kinh doanh - đôi khi họ là là bộ phận phục tùng, kiểm soát hay ban pháp chế. Ngoài việc phát triển và thực thi những hoạt động ngân hàng, các đơn vị này phải điều tra nghiên cứu những giao dịch có nghi vấn được chuyển đến cho họ. Những trường hợp đáng nghi vấn bắt buộc phải được chuyển tới đơn vị chống rửa tiền dưới dạng báo cáo về những hoạt động nghi vấn như luật định.

Có lẽ, yếu tố quan trọng nhất cho sự thành công của chương trình chống rửa tiền ở đây là bản thân giới quản lý cấp cao phải cam kết một cách rõ ràng, bao gồm giám đốc điều hành, và ban giám đốc về việc phát triển và phải thực thi những kế hoạch chống rửa tiền. Các nhà quản lý cấp cao phải luôn chứng tỏ rằng văn hóa của công ty ngoài lợi nhuận, tiếp thị và phục vụ khách hàng ra phải quan tâm đến cả danh tiếng.

Điều quan trọng là phải hiểu rằng không có chương trình chống rửa tiền nào thành công 100%. Công nghệ của rửa tiền ngày càng phát triển tinh vi để tránh các chương trình phát hiện của ngân hàng. Tuy nhiên, một chương trình như đã trình bày ở trên đã giúp cho các ngân hàng phần nào ngăn chặn và phát hiện việc rửa tiền và đáp ứng được các yêu cầu quản lý đó là đã thực hiện tới mức có thể việc ngăn chặn sự thâm nhập của chúng với mong muốn kiểm soát những hoạt động bất hợp pháp. Tóm lại, một chương trình như vậy sẽ tăng khả năng của ngân hàng trong việc bảo toàn danh tiếng của mình được nguyên vẹn và tránh những sai lầm đáng tiếc.

Ghi chú: Những ý kiến trong bài này không nhất thiết phản ánh quan điểm hay chính sách của Chính phủ Hoa Kỳ.

Toàn văn bằng tiếng Anh: <http://usinfo.state.gov/journals/ites/0501/ijee/vitale.htm>